

Bản án số: 59/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 29-8-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Đóa và bà Đặng Thị Thu Trang

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hà Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 240/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1987; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1980; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn L, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/7/2022, bản tự khai ngày 05/8/2022, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Chị và anh Trần Văn Q có đăng ký kết hôn vào ngày 15/7/2005 tại UBND xã QT. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường nhưng đến năm 2007 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q thường xuyên rượu chè, không

chăm lo cho cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng từ năm 2018; vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay và chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống.

Về con chung: Chị và anh Q có 02 con chung là Trần Gia B, sinh ngày 06/6/2006 và Trần Văn L, sinh ngày 18/5/2014. Hiện nay 02 con đang ở với anh Q. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu L, đề nghị giao cháu B cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị và anh Q không cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau vì mỗi người nuôi mỗi con.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai đương sự ngày 01/8/2022 bị đơn anh Trần Văn Q trình bày:

Anh và chị H đăng ký kết hôn tại UBND xã QT vào ngày 15/7/2005; kết hôn tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau bình thường nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không hiểu nhau. Chị H xin ly hôn nhưng anh mong muốn đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Trần Gia B, sinh ngày 06/6/2006 và Trần Văn L, sinh ngày 18/5/2014. Hiện nay 02 con đang ở với anh. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cháu B và đề nghị giao cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh và chị H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc nên anh không trực tiếp về tại Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An để giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của chị H. Anh đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và xét xử vắng mặt anh.

Kết quả xác minh tại UBND xã QT:

Anh Trần Văn Q hiện nay đang có hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Anh Q có mặt thường xuyên ở địa phương, cùng nơi cư trú với anh Q có bố đẻ là Trần Văn K, mẹ đẻ là Đặng Thị D, hiện thường xuyên có mặt ở địa phương.

Anh Trần Văn Q và chị Vũ Thị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An ngày 15/7/2005. Hôn nhân của chị H và anh Q đảm bảo các quy định của pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không biết. Anh Q và chị H có 02 con chung là Trần Gia B, sinh ngày 06/6/2006 và Trần Văn L, sinh

ngày 18/5/2014. 02 con hiện nay đang ở với anh Q. Nay chị H yêu cầu xin ly hôn với anh Q, giải quyết về con chung; Địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Trần Văn Q; công nhận sự thỏa thuận về con giữa chị H và anh Q, giao con chung Trần Gia B, sinh ngày 06/6/2006 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Trần Văn L, sinh ngày 18/5/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản không xem xét vì đương sự không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Trần Văn Q, đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Anh Q có hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, các tài liệu khởi kiện, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Trần Văn Q. Anh Q đã có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại Biên bản lấy lời khai ngày 01/8/2022 và có đề nghị xét xử vắng mặt; chị H đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, do công việc đi lại khó khăn nên chị có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Trần Văn Q có đăng ký kết hôn với nhau ngày 15/7/2005 tại UBND xã QT, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Hôn

nhân giữa chị H và anh Q là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống do tính cách vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên xảy ra nhiều mâu thuẫn, đầu năm 2022 vợ chồng đã sống ly thân. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H yêu cầu ly hôn, anh Q xin được đoàn tụ; Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả. Chị H và anh Q đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, anh Q không có biện pháp hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng và chị H nhất quyết yêu cầu ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Trần Văn Q.

[3] Về con chung: Chị H và anh Q thỏa thuận giao con chung Trần Gia Bảo cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Trần Văn Lực cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng nuôi con của chị H và anh Q là chính đáng, việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần căn cứ đến Q lợi mọi mặt của con chưa thành niên; cháu B có nguyện vọng được ở với anh Q, cháu L có nguyện vọng được ở với chị H. Nguyện vọng của các con phù hợp với sự thỏa thuận của anh Q và chị H. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con của chị H và anh Q.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh Q không ai yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về tài sản: Chị H và anh Q không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2.Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Trần Văn Q.

Về con chung: Giao con chung Trần Gia B, sinh ngày 26/6/2006 cho anh Trần Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Trần Văn L, sinh ngày 18/5/2014 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Q và chị H vì không ai yêu cầu.

Anh Q, chị H có Q thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Anh Q và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0007934 ngày 26/7/2022.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

5. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã QT;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà